

Bản án số: 147/2024/HS-PT
Ngày: 19 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Ông Dương Tuấn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 995/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo Phạm Trọng N, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng nghị:

Phạm Trọng N; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 18/10/2006 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Phạm Văn T, sinh năm: 1975 và bà Hồ Thị Kim N1, sinh năm: 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2022 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Trọng N: Luật sư Trần Thị T1 – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Trọng N:

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Quốc T2, Lê Thanh N2 và Nguyễn Ngọc L nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị và bị hại không kháng cáo, không liên quan đến việc kháng cáo, nên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2022, Phạm Quốc T2 nhìn thấy vợ là Dương Thị Tú T3, sinh năm 1995, cư trú ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, nhắn tin cho Lê Thanh P, sinh năm 1996, cư trú: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên nghi ngờ T3 và P có quan hệ tình cảm, từ đó giữa Trương và P xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 16 giờ ngày 15/12/2022, sau khi có uống rượu về nhà, T2 thấy T3 nhắn tin, nghĩ là nhắn tin với P nên Trương giật điện thoại của T3 để xem nên dẫn đến cãi vã, T2 đánh T3 thì được Phạm Trọng N, Lê Thanh N2 và Nguyễn Ngọc L là những người làm thuê cho T2 đến can ngăn. Lúc này T2 kêu N lấy 01 dao tự chế (dài 63,5cm, trong đó cán dao bằng nhựa dài 12,5cm, lưỡi dao dài 51cm, mũi nhọn, lưỡi dao bén rộng 04cm) đưa cho T2 và nói “có thằng rủ chém tay đôi”, kêu N lấy xe mô tô biển số 63S8-9871 của bà Bùi Kim T4, sinh năm 1976 (mẹ ruột T2), cư trú ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang chở T2 tìm P chém (khi đi N đem theo 01 con dao, loại dao bấm), N2 thấy vậy cũng lấy xe mô tô biển số 63D1-037.77 của bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1982 (mẹ ruột N2), cư trú ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang chở L chạy theo T2 để hỗ trợ đánh nhau. Trên đường đi, L nhặt 01 khúc gỗ có kích thước (1,2 x 0,075 x 0,03) m để làm hung khí, N2 lấy cục đá để tham gia đánh nhau nhưng do vướng sợi dây nên không lấy được. Khi đến nhà chị Nguyễn Thị Thái T6, sinh năm 1983, cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Trương nhìn thấy P cùng Đỗ Hoàng N3, sinh năm 1994 (bạn của P) đang ngồi trên xe mô tô trước sân nhà chị T6, T2 cầm dao chạy đến chém nhiều cái trúng vào đầu, cổ, vai, tay P; N dùng dao bấm đâm, dùng ghế nhựa đánh trúng nhiều cái vào người P. N2 dùng tay đánh nhau với N3, N3 bỏ chạy ra ngoài, L dùng khúc cây gỗ để đánh P nhưng cũng không trúng, N2 thấy vậy nên giật lấy cây từ trên tay của L đánh vào người P nhưng không trúng. Lúc này N2 la lên có Công an đến, rồi N2 điều khiển xe mô tô chở T2, còn N chở L tẩu thoát. Anh P được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện C, thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 20 tháng 12 năm 2023 chuyển đến Bệnh viện phục hồi chức năng và điều trị nghề nghiệp, điều trị tiếp đến ngày 16 tháng 01 năm 2023 ra viện.

Ngày 16/12/2022, T2 cùng N2, N, L đến Công an xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang đầu thú.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 397/2022/TgT ngày 21/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T: Kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể

do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Thanh P là 23%. Yêu cầu giám định bổ sung khi điều trị ổn định.

Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 93/2023/KLTTCT-TTPY ngày 14/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Thanh P là 71%.

Tại bản kết luận giám định bổ sung thương tích số 217/CV-TTPY ngày 12/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T giám định bổ sung vết thương vùng lưng phải:

Hai sẹo vết thương lưng phải: Vết thứ nhất ngang đốt sống D12-L1 kích thước (2x0,3cm). Tỷ lệ 01%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Vết thứ nhất ngang đốt sống L1-L1 kích thước (6x0,3cm). Tỷ lệ 02%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 93/2023/KLTTCT-TTPY ngày 14/3/2023 và bổ sung hai sẹo vết thương lưng phải của Lê Thanh P là 72% (bảy mươi hai phần trăm) theo phương pháp cộng Thông tư.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho P số tiền 253.000.000 đồng, trong đó: Ông Phạm Tấn L1, cha ruột bị cáo T2 bồi thường số tiền 220.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị T5, mẹ ruột của bị cáo N2 bồi thường số tiền 13.000.000 đồng; ông Phạm Văn T7, cha ruột của bị cáo N bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; ông Nguyễn Ngọc L2, cha ruột của bị cáo L bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng N phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng N 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp, án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Các bị cáo không có kháng cáo.

Ngày 26/10/2023, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 23/QĐ-VKSTG-P2 với nội dung kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị áp dụng bổ sung Điều 102 Bộ luật

Hình sự, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Phạm Trọng N với lý do tại thời điểm phạm tội, bị cáo chỉ mới 16 tuổi 01 tháng 27 ngày, phạm tội chưa đạt, nhưng Tòa án chỉ áp dụng Điều 101 Bộ luật Hình sự, không áp dụng Điều 102 Bộ luật Hình sự để xem xét, quyết định hình phạt, từ đó tuyên phạt bị cáo 10 năm tù. Việc quyết định như vậy là vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Bởi lẽ, khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự quy định, người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội chưa đạt, mức án không quá một phần hai mức phạt quy định tại Điều 101 của Bộ luật Hình sự; đối chiếu khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, thì mức hình phạt đối với người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi là không quá 18 năm tù. Như vậy, mức hình phạt đối bị cáo N theo quy định cao nhất là không quá 18 năm tù : $2 = 09$ năm tù. Vì thế, Tòa xử phạt bị cáo N 10 năm tù là vượt quá mức án tối đa Bộ luật Hình sự quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án: Giữ nguyên yêu cầu kháng nghị, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo N phạm tội “Giết người” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, bị cáo N sinh ngày 18/10/2006, ngày phạm tội là ngày 15/12/2022, khi phạm tội thì bị cáo N mới có 16 tuổi 01 tháng 27 ngày. Do đó, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo N cao hơn so với quy định pháp luật (mức án cao nhất đối với bị cáo N không quá 09 năm tù). Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, giảm cho bị cáo từ 01 đến 02 năm tù.

Luật sư Trần Thị T1 bào chữa cho bị cáo N thống nhất về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có khắc phục hậu quả. Mức án cao nhất đối với bị cáo N không quá 09 năm tù nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo N phạm tội với vai trò giúp sức, chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, giảm cho bị cáo mức án thấp hơn 09 năm tù.

Bị cáo không bào chữa bổ sung, chỉ xin giảm hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để sớm trở về tiếp tục lao động, làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các bị cáo không có kháng cáo; kháng nghị là hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét kháng nghị yêu cầu giảm hình phạt cho bị cáo N:

[2.1]. Về tội danh:

- Về hành vi Giết người:

Bị cáo Trương kêu N4 lấy 01 dao tự chế (dài 63,5cm, trong đó cán dao bằng nhựa dài 12,5cm, lưỡi dao dài 51cm, mũi nhọn, lưỡi dao bén rộng 04cm) đưa cho T2 và lấy xe mô tô chở T2 đi tìm P chém (khi đi N4 đem theo 01 con dao, loại dao bấm). Khi nhìn thấy P cùng Đỗ Hoàng N3, sinh năm 1994 (bạn của P) đang ngồi trên xe mô tô trước sân nhà chị T6, T2 cầm dao chạy đến chém nhiều cái trúng vào đầu, cổ, vai, tay P; N4 dùng dao bấm đâm, dùng ghế nhựa đánh trúng nhiều cái vào người P. N2 dùng tay đánh nhau với N3, N3 bỏ chạy ra ngoài, L dùng khúc cây gỗ để đánh P nhưng cũng không trúng, N2 thấy vậy nên giật lấy cây từ trên tay của L đánh vào người P nhưng không trúng.

Đây là vụ án có đồng phạm tham gia và thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, xuất phát từ đề nghị của bị cáo Phạm Quốc T2 đối với các bị cáo khác về việc tìm anh Lê Thanh P để chém. Bị cáo Phạm Trọng N đã chuẩn bị con dao bấm, cùng các bị cáo khác mang theo hung khí tìm đánh anh Lê Thanh P. Sau khi, Trương chém nhiều cái vào đầu, cổ, vai, tay (vùng trọng yếu trên cơ thể của P), bị cáo N đã dùng dao bấm đâm vào lưng, dùng ghế nhựa đánh trúng nhiều cái vào người P. Hậu quả anh P thương tích 72%, gây nguy hiểm đến tính mạng, việc bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N phạm tội “Giết người”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ.

[2.2]. Về hình phạt:

Đối với bị cáo N, mặc dù có hai tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 (mười) năm tù về tội “Giết người” mà không áp dụng Điều 102 Bộ luật Hình sự để xem xét, quyết định hình phạt là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, nhận thấy Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tuyên bố bị cáo Phạm Trọng N, cùng đồng phạm, phạm tội giết người, đồng thời quyết định hình phạt đối với T2, L, N2 theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật (Bị cáo Trương giữ vai trò lôi kéo, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, đã bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên mức án 15 năm tù). Tuy nhiên, đối với bị cáo Phạm Trọng N, sinh ngày 18/10/2006, đến ngày phạm tội là ngày 15/12/2022, bị cáo chỉ mới 16 tuổi 01 tháng 27 ngày, phạm tội chưa đạt, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng Điều 101 Bộ luật Hình sự, không áp dụng Điều 102 Bộ luật Hình sự để xem xét, quyết định hình phạt, là có thiếu sót trong việc áp dụng pháp luật. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự quy định, người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội

chưa đạt mức án không quá một phần hai mức phạt quy định tại Điều 101 của Bộ luật Hình sự; đối chiếu khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, thì mức hình phạt đối với người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi là không quá 18 năm tù. Như vậy, mức hình phạt đối bị cáo N theo quy định cao nhất là không quá 09 năm tù. Vì thế, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N 10 năm tù trong trường hợp này là vượt quá mức án tối đa Bộ luật Hình sự quy định.

Xét thấy bị cáo N có hai tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo chỉ là người làm thuê, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; đồng thời, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Mặt khác, như đã phân tích ở trên cũng cần xem xét việc áp dụng pháp luật tại thời điểm phạm tội bị cáo N là người chưa thành niên và phạm tội chưa đạt.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng có căn cứ giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, được chấp nhận.

[2.4]. Quan điểm của Luật sư bào chữa xin giảm hình phạt cho bị cáo, được chấp nhận.

[2.5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2.6]. Về án phí phúc thẩm hình sự:

Do bị cáo không kháng cáo nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 và Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Trọng N.

Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng N phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101, khoản 3 Điều 102, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2022.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Trọng N không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Công an tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, HSVA, TVN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt